

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 121/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi.
2. Bà Hoàng Thị Hải Yến.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2017/HSST ngày 01/9/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/HSST-QĐ ngày 05/6/2017 đối với bị cáo:

- Họ tên: **NGUYỄN HOÀNG Đ**, sinh năm 1972.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12.
- Bố: Nguyễn Xuân D, sinh năm 1928 (đã chết).
- Mẹ: Đào Thị K, sinh năm 1930 (đã chết).
- Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10.
- Vợ: Bùi Thị C, sinh năm 1979.
- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/6/2017, chuyển tạm giam ngày 08/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Chu Đình T, Sinh năm 1973. Trú tại: Xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Đỗ Văn K, Sinh năm 1967. Trú tại: Số A, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 05/6/2017, tại trước cửa số nhà X, ngõ Z, đường C, phường T, thành phố B, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang NGUYỄN HOÀNG Đ, sinh năm 1972, trú tại: Số nhà A, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và đường viền màu xanh, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu tại nền đất cạnh chỗ Đ đứng do Đ vừa thả từ trên tay phải xuống.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B246 màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

Tổ công tác Công an phường T tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bàn giao NGUYỄN HOÀNG Đ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 856/KL-PC54 ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa và đường viền màu xanh là chất ma túy Heroine, có trọng lượng (khối lượng): 0,261 gam”.

Quá trình điều tra, NGUYỄN HOÀNG Đ khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, Đ đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngõ 175, đường C, phường T, thành phố B để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Đ gặp và mua

của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 (một) gói ma túy Hêrôin, Đ cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và đi về, khi đi được khoảng 20 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 135/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Người đàn ông bán ma túy cho Đ do Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Quá trình điều tra, NGUYỄN HOÀNG Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 05/6/2017, tại trước cửa số nhà X, ngõ Z, đường C, phường T, thành phố B, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang NGUYỄN HOÀNG Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,261 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ tù 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B246 màu trắng xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo Đ phải chịu án phí HSST theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đang phải đi chấp hành án phạt tù, bị cáo phải nuôi 2 con nhỏ, đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 05/6/2017, tại trước cửa sổ nhà X, ngõ Z, đường C, phường T, thành phố B, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang NGUYỄN HOÀNG Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,261 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo lần đầu phạm tội.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đến gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Do vậy, cần xử cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố bị cáo có công với Nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, còn đối với quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù nên cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định là tang vật của vụ án, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B246 màu trắng xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Đ không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là cần thiết để tăng tính giáo dục răn đe phòng ngừa loại tội phạm này. Tuy nhiên điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định, vợ bị cáo đang phải đi chấp hành án phạt tù, bị cáo phải nuôi 2 con nhỏ, nên cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, phạt bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Đ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B246 màu trắng xanh, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số 112/XVC ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TP B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường